

Bản án số: **44/2023/HS-ST**
Ngày 29/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH HÀ TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Trung Nhân**

2. Ông **Lê Văn Lâu**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Liêu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Hà Tiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Hà Tiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Văn Thông** - Kiểm sát viên.

Ngày **29** tháng **6** năm **2023** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Hà Tiên Giang xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự tại hai điểm cầu, điểm cầu trung T tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C và điểm cầu Thành phần tại Hội trường nhà tạm giữ công an huyện C vụ án thụ lý số: 47/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Văn H**, sinh năm 1993; Tên gọi khác: H Bá; Nơi sinh: Tỉnh Hà Tiên Giang; Giới tính: Nam; CCCD: 082093010222; Đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Cha: Hồ Văn D (đã chết); Mẹ: Lê Thị U; Bị cáo chưa có vợ, con; Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Về nhân thân bị cáo: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh T. Ngày 31/12/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C tuyên phạt 10 tháng 13 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 119/2013/HSST, bị cáo chấp hành xong bản án vào ngày 05/11/2015. Ngày 29/3/2020, bị cáo bị Ủy ban nhân dân

xã Hậu Mỹ Trinhà quyết địnhà áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời gian 03 tháng về Hànhà vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp Hànhà xong quyết địnhà; Tiền sự: 01 lần. Ngày 28/9/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cquyết địnhà áp dụng biện pháp xử lý Hànhà chínhà đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, chấp Hànhà xong quyết địnhà ngày 30/11/2022; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2023 chuyển tạm giam từ ngày 28/02/2023 cho đến nay tại NHÀ tạm giữ Công an huyện C(có mặt).

- *Người bị hại:* Anhà **Trần Văn V**, sinhà năm 1980 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã A, huyện C, tỉnhà T.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Nguyễn Thanhà T**, sinhà năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, T.

2/ **Huỳnhà Văn Đ**, sinhà năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu A, thị trấn c, huyện C, tỉnhà T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhàu sau:

Khoảng 21 giờ ngày 22/02/2023, Hồ Văn H và anhà Nguyễn Thanhà T (bạn H), sinhà năm 1989, thường trú ấp B, xã H, huyện C, tỉnhà T điều khiển xe mô tô biển số 63B9-694.59 của H đi từ quán cà phê không tên tại xã B về nhà của H ở ấp M, xã , huyện C, do xe bị hư nên cả hai dẫn xe đi bộ. Đến khoảng 21 giờ 55 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến nhà của anhà Trần Văn V, sinhà năm 1980, ở ấp H, xã A, huyện C, H nhàn thấy xe mô tô biển số 63V3-4507 của anhà V đang đậu trước cửa nhà, trên xe có cắm sẵn chìa khóa, không người trông giữ nên H nảy sinhà ý địnhà trộm cắp xe mô tô trên bán lấy tiền tiêu xài. H rủ anhà T thực hiện nhànng anhà T không đồng ý và anhà T tiếp tục dẫn xe 63B9-694.59 đi sửa rồi đi về nhàn. Lúc này, H đi đến vị trí đậu xe mô tô biển số 63V3-4507, dùng tay quay đầu xe về hướng chợ Thiên Hộ, rồi khởi động xe và điều khiển đi được khoảng 03 mét thì bị anhà V phát hiện,bắt giữ và giao cho Công an xã H, huyện C cùng tài sản mà H trộm cắp. Công an xã H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và chuyển cho Cơ quan Cảnhà sát điều tra Công an huyện C thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Bản kết luận địnhà giá tài sản số 11/KLĐG-TTHS ngày 27/02/2023 của Hội đồng địnhà giá tài sản trong tổ tụng huyện Cxác địnhà: 01 xe mô tô hiệu Deahan, kiểu Dream, màu nâu, biển số 63V3-4507, trị giá 2.500.000 đồng.

Quá trìnhà điều tra, Hồ Văn H có thái độ thànhà khẩn khai báo, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập và vật chứng thu giữ.

Đối với anhà Nguyễn Thanhà T, quá trìnhà điều tra xác địnhà anhà T không phải là đồng phạm với Hồ Văn H trong vụ án này nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhàiệm hìnhà sự.

Vật chứng thu giữ của vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 63V3-4507;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63V3-4507.
- 01 xe mô tô biển số 63B9-694.59 kiểu dáng Dream.

Xử lý vật chứng: Ngày 06/3/2023, Cơ quan Cảnhà sát điều tra Công an huyện Cđã trả lại cho anhà Trần Văn V 01 xe mô tô biển số 63V3-4507 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63V3-4507. Hiện Cơ quan điều tra còn tạm giữ 01 xe mô tô biển số 63B9-694.59 kiểu dáng Dream của Hồ Văn H.

Về trách nhàiệm dân sự: anhà Trần Văn V đã nhàiệm lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Hồ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy địnhà tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hìnhà sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã phân tích, đánhà giá tínhà chất của vụ án, chứng minhà hànhà vi phạm tội của bị cáo cũng như các tìnhà tiết giảm nhẹ trách nhàiệm hìnhà sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hìnhà sự đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Văn H từ 18 đến 24 tháng tù.

- **Xử lý vật chứng:** Trả lại cho bị cáo Hồ Văn H 01 xe mô tô biển số 63B9-694.59 kiểu dáng Dream

- **Về trách nhàiệm dân sự:** Bị hại anhà V đã nhàiệm lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

NHÀN ĐỊNHÀ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranhà luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhàiệm địnhà như sau:

[1] Về Hànhà vi, quyết địnhà tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, Kiểm sát viên trong quá trìnhà điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trìnhà tự, thủ tục quy địnhà của Bộ luật tố tụng hìnhà sự. Quá trìnhà điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hànhà vi, quyết địnhà của Cơ quan tiến Hànhà tố tụng,

người tiền Hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền Hành tố tụng, người tiền Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người bị hại xin vắng mặt; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, sự vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận khoảng 21 giờ 55 phút ngày 22/02/2023, tại trước nhà của anh Trần Văn V ở ấp H, xã A, huyện C, tỉnh T, bị cáo đã có Hành vi trộm cắp tài sản của anh V 01 mô tô biển số 63V3-4507 trị giá 2.500.000 đồng thì bị bắt quả tang. Lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Xét, Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu lao động để có thu nhập chính đáng, nhưng bị cáo thực hiện Hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về Hành vi phạm tội của mình gây ra. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm khắc, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo Thành công dân tốt, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét, về nhân thân ngày 31/12/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C tuyên phạt 10 tháng 13 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 119/2013/HSST, bị cáo chấp Hành xong bản án vào ngày 05/11/2015. Ngày 29/3/2020, bị cáo bị Ủy ban nhân dân xã Hậu Mỹ Trinh quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời gian 03 tháng về Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp Hành xong quyết định; Tiền sự: 01 lần. Ngày 28/9/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C quyết định áp dụng biện pháp xử lý Hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, chấp Hành xong quyết định ngày 30/11/2022. Điều này chứng tỏ lần chấp Hành hình phạt trước chưa đủ sức răn đe và cải tạo bị cáo trở Thành người biết tuân thủ pháp luật, nên khi có điều kiện bị cáo lại tiếp tục phạm tội, nên cần phải xử lý nghiêm Hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ “Thành khẩn khai báo” về Hành vi phạm tội của mình, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo H bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô biển số 63B9-694.59 kiểu dáng Dream của Hồ Văn H, xe này bị cáo không dùng làm phương tiện để thực hiện Hành vi phạm tội, nên sẽ trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với anh Nguyễn Thanh T, quá trình điều tra xác định anh T không phải là đồng phạm với Hồ Văn H trong vụ án này nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[9] Xét, lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn H **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Trả lại cho bị cáo Hồ Văn H 01 xe mô tô biển số 63B9-694.59 kiểu dáng Dream.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Hồ Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc

ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- CAND huyện Cái Bè;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khỏe